TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24/2023**/QĐST-DS	*Nam Từ Liêm, ngày 08 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, 219, khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-DS về việc: "Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng đặt cọc" ngày 23 tháng 11 năm 2022;

Xét thấy: Ngày 08/5/2023, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị O và bà Nguyễn Thị Y có đơn rút đơn khởi kiện đối với Trường tiểu học Lomonoxop Mỹ Đình và Trường THCS&THPT M.V Lomonoxop.

Xét việc rút đơn của bà O và bà Y là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự thụ lý số 75/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng đặt cọc" giữa:

- Nguyên đơn:

+ **Bà Nguyễn Thị O**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 3 ngách 371/2 K, phường N, quận B, thành phố H.

+ **Bà Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 14 L, phường P, quận H, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thanh T, sinh 1976. Địa chỉ: Số 20, đường 8C2, khu dân cư H, phường H, quận C, TP C.

- Bị đơn:

Trường Tiểu học L và Trường THCS & THPT L.

Địa chỉ: Phố T, phường M, quận N, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H – Chủ tịch Hội đồng trường theo Quyết định 3255 ngày 01/12/2022.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950. Hộ khẩu thường trú tại: Nhà L8, ngõ 25 V, phường L, quận Đ, TP. H.

- Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Quốc H,** sinh năm 1958. Và vợ là bà **Võ Hải N**, sinh năm 1972. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Lô 6 Đô thị T, phường T, quận C, TP. H.

+ Ông **Nguyễn Phú C**, sinh năm 1943. Và vợ là bà **Nguyễn Phương H**, sinh năm 1949. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 1, phường D, quận C, TP. H.

+ Ông **Ngô Trọng N**, sinh năm 1973. Và vợ là bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1979. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 122A, C5 N, quận C, TP. H.

+ Ông **Trần Huy P**, sinh năm 1974. Và vợ là bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: P210 – 14B TTĐHNN Tổ 4, phường D, quận C, TP. H.

+ Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1971. Và chồng là ông **Ngô Quang B**, sinh năm 1969. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 28/10/24 Tổ 19, Ngõ X, phường D, quận C, TP. H.

+ Ông **Kiều Xuân Đ**, sinh năm 1955. Và vợ là bà **Trần Thị Vân A**, sinh năm 1961. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 1130 đường L, phường N, quận B, TP. H.

+ Ông **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1966. Và vợ là bà **Đào Thị P**, sinh năm 1971. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Biệt thự FA – 18, Khu biệt thự k, xã A, huyện H, TP. H.

+ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1950. Và vợ là bà **Trần Thị H**, sinh năm 1948. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Nhà L8, ngõ V, phường L, quận Đ, TP. H. (ông C có mặt).

+ Bà **Ngô Thị Hồng H**, sinh năm 1962. Và ông **Phạm Hồng T**, sinh năm 1959. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số H, phường N, quận C, TP. H.

+ Bà **Phạm Thị Hồng L**, sinh năm 1962. Và chồng là ông **Đinh Quang T**, sinh năm 1961. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tập thể công ty in B, TDP Hoàng 4, phường C, quận B, TP. H.

+ Bà **Nguyễn Tú L**, sinh năm 1947; HKTT tại: Số 103/25 đường T, phường 11, quận P, TP. H.

+ Ông **Hà Văn L**, sinh năm 1955. Và vợ là bà **Đỗ Thị Minh L**, sinh năm 1959. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 1, phường D, quận C, TP. H.

+ Ông **Lê Tiến D**, sinh năm 1956. Và vợ là bà **Bùi Thị Bích T**, sinh năm 1963. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 173 T, Tổ 1, phường D, quận C, TP. H.

+ Bà **Nguyễn Mỹ H**, sinh năm 1969. Và chồng là ông **Lê Hùng T**, sinh năm 1969. Cả hai ông, bà cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 69, đường số 10, phường T, Quận 7, TP. H.

+ Bà **Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1972. Địa chỉ liên lạc: Trường THCS & THPT M.V L – phường M, quận N, TP. H.

+ Bà **Hoàng Thị Minh T**, sinh năm 1959. Địa chỉ liên lạc: Trường THCS & THPT M.V L – phường M, quận N, TP. H.

+ Ông **Doãn Minh C**, sinh năm 1952. Địa chỉ liên lạc: Trường THCS & THPT M.V L – phường M, quận N, TP. H.

+ Ông **Nguyễn Văn Y**, sinh năm 1956. Địa chỉ liên lạc: Trường THCS & THPT M.V L – phường M, quận N, TP. H.

+ Bà **Nguyễn Mộng T**, sinh năm 1939. Địa chỉ liên lạc: Trường THCS & THPT M.V L – phường M, quận N, TP. H.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều ủy quyền cho Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950. Hộ khẩu thường trú tại: Nhà L8, ngõ V, phường L, quận Đ, TP. H.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Hoàn trả bà Nguyễn Thị O và bà Nguyễn Thị Y số tiền 104.000.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà O và bà Y đã nộp theo biên lai số 0034853 ngày 23/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Kim Thanh